TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 9 – 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn
Bà Nguyễn Thu Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc "xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: khóm 2, phường 5 thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 22 Santa Rosa Dr San Jose CA 95111 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Ngọc H trình bày*:

Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Đức B đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2014 tại Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau. Sau khi đăng ký kết hôn, chị H và anh B chung sống với nhau được 01 tháng thì anh B về Hoa Kỳ sinh sống. Từ khi về Hoa Kỳ đến nay anh B chỉ về Việt Nam thăm chị H 02 lần, lần thứ 02 vào cuối năm 2016. Thời gian từ cuối năm 2016 đến nay chị H và anh B không còn liên lạc với nhau. Chị H xác định hiện nay không còn tình cảm với anh B, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn với anh B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Đối với anh Nguyễn Đức B:* Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho anh B nhưng anh B không có văn bản gửi cho Toà án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Đức B; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét; án phí hôn nhân sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Đức B được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; anh Nguyễn Đức B là người nước ngoài (đang sinh sống tại Hoa Kỳ và có Quốc tịch Hoa Kỳ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Đức B đang sinh sống tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý, thời gian mở phiên họp, phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đức B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đức B là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh B:

Chị H và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2014 tại Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, nên chị H và anh B được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi đăng ký kết hôn, chị H và anh B chung sống với nhau được 01 tháng thì anh B về Hoa Kỳ sinh sống. Từ khi về Hoa Kỳ đến nay anh B chỉ về Việt Nam thăm chị H 02 lần, lần thứ 02 vào cuối năm 2016. Thời gian từ cuối năm 2016 đến nay chị H và anh B không còn liên lạc với nhau. Hơn nữa, khi Tòa án thụ lý vụ án đã có thông báo thụ lý vụ án cho anh B biết yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhưng anh B cũng không có ý kiến gì. Do đó, xét lời trình bày của chị H cho rằng hiện nay không còn tình cảm với anh B, mục đích của hôn nhân không còn đạt được là có căn cứ, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh B là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức B.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/10/2018, chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 00165 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập